

Số: 641 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0750.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : YS. Luân

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước Phú Lợi, Số 180 Phú Lợi, phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 8/9/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)

Lượng mẫu : 1,5L + 500mL

Ngày nhận mẫu : 08/09/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	09/09/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	09/09/2020
3	Chỉ số pemanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,64	2	08/09/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,3	0,3 - 0,5	08/09/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 -Cl ⁻ B - 2017 (*)	248,00	250,00	08/09/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2017 (*)	192,00	300,00	08/09/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,13	2	08/09/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	2,78	15	08/09/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2017 (*)	0,05	0,3	08/09/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/09/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	1,92	50	08/09/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2017 (*)	0,02	3	08/09/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	6,65	6,5 - 8,5	08/09/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,07	0,3	08/09/2020
15	Sulphat (mg/L)	EPA 1997 - 375.4	168,0	250	08/09/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Mã số mẫu: 0750.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	--------------------

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 9 năm 2020

Ký GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Vi khuẩn coliform tổng số (CFU/100ml)	Phương pháp màng lọc	0	≤ 100	08/09/2020
2	Vi khuẩn coliform phân tích (CFU/100ml)	Phương pháp màng lọc	0	≤ 10	08/09/2020
3	Chỉ số coliform tổng số (MPN/100ml)	Phương pháp ống nghiệm	0	≤ 100	08/09/2020
4	Chỉ số coliform phân tích (MPN/100ml)	Phương pháp ống nghiệm	0	≤ 10	08/09/2020
5	Vi khuẩn E. coli (MPN/100ml)	Phương pháp ống nghiệm	0	≤ 10	08/09/2020
6	Vi khuẩn E. coli phân tích (MPN/100ml)	Phương pháp ống nghiệm	0	≤ 10	08/09/2020
7	Chỉ số E. coli tổng số (MPN/100ml)	Phương pháp ống nghiệm	0	≤ 10	08/09/2020
8	Chỉ số E. coli phân tích (MPN/100ml)	Phương pháp ống nghiệm	0	≤ 10	08/09/2020
9	Chỉ số E. coli phân tích (MPN/100ml)	Phương pháp ống nghiệm	0	≤ 10	08/09/2020
10	Chỉ số E. coli phân tích (MPN/100ml)	Phương pháp ống nghiệm	0	≤ 10	08/09/2020
11	Chỉ số E. coli phân tích (MPN/100ml)	Phương pháp ống nghiệm	0	≤ 10	08/09/2020
12	Chỉ số E. coli phân tích (MPN/100ml)	Phương pháp ống nghiệm	0	≤ 10	08/09/2020
13	Chỉ số E. coli phân tích (MPN/100ml)	Phương pháp ống nghiệm	0	≤ 10	08/09/2020
14	Chỉ số E. coli phân tích (MPN/100ml)	Phương pháp ống nghiệm	0	≤ 10	08/09/2020
15	Chỉ số E. coli phân tích (MPN/100ml)	Phương pháp ống nghiệm	0	≤ 10	08/09/2020

Số: 642 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0751.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : YS. Luân

Địa điểm lấy mẫu : Số nhà 263/41, phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 8/9/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)

Lượng mẫu : 1,5L + 500mL

Ngày nhận mẫu : 08/09/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	09/09/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	09/09/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,48	2	08/09/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,31	0,3 - 0,5	08/09/2020
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,5	2	08/09/2020
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	2,67	15	08/09/2020
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/09/2020
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,09	0,3	08/09/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 9 năm 2020

K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



YS. Nguyễn Đình Thanh Liêm